

Bản án số: 14/2024/HS-PT

Ngày: 24- 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Cường**

Bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 619/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành C, Lai Minh D về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do có kháng cáo của các bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HSST ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thành C, sinh ngày 06/2/1987 tại Phú Thọ; nơi thường trú: Tổ B, phố H, B, Tp ., tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Căn hộ A chung cư A, phường H, Tp ., tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T; sinh năm 1957 và bà: Hoàng Thị R (chết); vợ: Trần Nguyệt O; sinh năm: 1994, con: có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/8/2009, bị TAND quận Hoàn Kiếm, TP . xét xử về tội: “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” với mức án 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 35 tháng 22 ngày. Ngày 29/10/2012, bị TAND quận Đống Đa, TP . xét xử về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, với mức án 15 tháng tù; tổng hợp hình phạt của Bản án số 241/2009/HSST ngày 17/8/2009 của TAND quận Hoàn Kiếm, buộc phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 33 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 10/11/2014 tại Trại tạm giam số 1 - Công an T4 (đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023, có mặt

2. Lai Minh D, sinh ngày 12/6/1990 tại Bình Định; nơi thường trú: Tổ C, khu V, phường Đ, TP ., tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: 231/67/5 đường T, TP ., tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định rõ và bà: Lai Thị Minh N; sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 31/03/2023, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an P, TP . kiểm tra hành chính tại căn hộ B chung cư A thuộc tổ E, KP11, P. H, TP . phát hiện tại căn hộ có 10 đối tượng gồm: Lai Minh D, Lê Công M, Lê Nhật T1, Trần Văn H, Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hữu D1, Lê Thị A, Lương Thị Kim H1 và Dương Ngọc Ái M1 đang sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng ngủ căn hộ (riêng Nguyễn Hoàng Q không sử dụng ma túy); kiểm tra phát hiện trong thùng rác tại khu vực nhà bếp có 01 (một) gói ni lông kích thước (4x7,5)cm bên trong chứa hạt tinh thể là ma túy “khay” (Ketamine) có khối lượng 0,9503 gam nên lập biên bản phạm tội quả tang và đưa các đối tượng nêu trên cùng tang vật về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an tỉnh để làm việc.

Quá trình điều tra, các đối tượng nêu trên khai nhận, cụ thể như sau:

1. *Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Nhật T1, Trần Văn H, Lê Công M, Lai Minh D*

Khoảng 22 giờ ngày 30/3/2023, Lê Nhật T1, Trần Văn H, Lê Công M bàn bạc thống nhất góp mỗi người 1.200.000 đồng để mua ma túy sử dụng và rủ Nguyễn Hoàng Q ra thành phố Q chơi và tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Nghe vậy, cả nhóm đều thống nhất thì Lê Công M dùng điện thoại gọi cho Lai Minh D ở thành phố Q hỏi mua giúp 02 viên thuốc lắc và nửa hộp năm “khay” của một người tên V (không rõ lai lịch) bán với giá 3.000.000 đồng. Đồng thời, M nói D thuê phòng để sử dụng ma túy. Khi mua được ma túy, D gọi điện cho Nguyễn Thành C hỏi thuê căn hộ B chung cư A thuộc tổ E, KP11, P. H, TP . để sử dụng ma túy thì được C báo giá là 1.500.000 đồng/01 đêm. Khi cả nhóm (T1, H, M, Q) đến thành phố Q và thuê căn hộ B chung cư A. Tại đây, D lấy 02 viên thuốc lắc và nửa hộp năm “khay” bỏ ra để cả nhóm chia nhau sử dụng, riêng Nguyễn Hoàng Q không sử dụng mà đi ngủ. Trong lúc đang sử dụng ma túy, Lai Minh D gọi điện cho Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Hữu D1, Lương Thị Kim H1, Dương Ngọc Ái M1 đến để sử dụng ma túy. Lúc này, Nguyễn Thị Thanh T2 gọi điện thoại rủ Lê Thị A (là bạn) đến sử dụng ma túy thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật có khối lượng 0,9503 gam là loại Ketamine. Do vậy, Lê Nhật T1, Trần Văn H, Lê Công M, Lai Minh D, Nguyễn Thị Thanh T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. *Hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành C*

Đêm ngày 30/3/2023, Nguyễn Thành C nhận được điện thoại của Lai Minh D đặt thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy thì C đồng ý và cho thuê với giá 1.500.000 đồng/đêm. Đồng thời, C mang bộ loa, đèn, máy chiếu đến phòng 2306 chung cư A đặt sẵn và xuống tầng hầm chung cư dẫn cả nhóm của Lai Minh D lên phòng, rồi hướng dẫn chỉnh âm thanh nghe nhạc. Khi đó, Lê Công M nói Lê Nhật T1 trả tiền phòng và đã chuyển qua số tài khoản của C là 1.700.000 đồng. Sau đó, C đưa 200.000 đồng cho Lai Minh D đi mua nước rồi giao phòng cho D sử dụng. Do vậy, Nguyễn Thành C phải chịu trách nhiệm về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 03/4/2023, Phòng K1 Công an tỉnh B đã có Kết luận giám định số 154: Các hạt tinh thể (ký hiệu A1) đựng bên trong 01 (một) gói ni lông, kích thước (4x7,5)cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9503 gam là (loại): Ketamine.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2023/HSST ngày 30/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lai Minh D, Lê Công M, Lê Nhật T1, Trần Văn H, Nguyễn Thị Thanh T2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 09 (C1) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2023.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Lai Minh D 09 (C1) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Công M 08 (T3) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật T1 08 (T3) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 08 (T3) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2023.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 03 (Ba) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/3/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/11/2023, bị cáo Nguyễn Thành C và bị cáo Lai Minh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo Chung trình bày, bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình kinh doanh như luôn chấp hành và thực hiện đầy nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo D trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, không biết hành vi của bản thân là tội phạm.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành C, Lai Minh D, giữ nguyên Quyết định về hình phạt Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, xem xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thành C và bị cáo Lai Minh D đã khai nhận về hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định: Ngày 31/3/2023, Lê Nhật T1, Trần Văn H, Lê Công M thống nhất góp mỗi người 1.200.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Lê Công M dùng điện thoại gọi cho Lai Minh D ở thành phố Q hỏi mua ma túy và thuê phòng để sử dụng ma túy. Sau khi D mua được ma túy và được thuê căn hộ B chung cư A thuộc tổ E, KP11, P. H, TP ., thì cả nhóm đến căn hộ 2306 chung cư A để tổ chức cho Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Hữu D1, Lương Thị Kim H1, Dương Ngọc Ái M1 sử dụng trái phép chất ma túy. Trong lúc sử dụng ma túy, Nguyễn Thị Thanh T2 gọi điện thoại rủ Lê Thị A (là bạn) đến sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Do đó, Lê Nhật T1, Trần Văn H, Lê Công M, Lai Minh D, Nguyễn Thị Thanh T2 phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Trong đó, Lê Nhật T1, Trần Văn H, Lê Công M, Lai Minh D phạm vào tình tiết “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Thành C là người được giao quản lý căn hộ 2306 chung cư A đã đồng ý cho Lai Minh D thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy và thu lợi bất chính 1.500.000 đồng. Do đó, hành vi nêu trên của Nguyễn Thành C đã phạm vào tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

[2]. Hành vi nêu trên của các bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ra tệ nạn cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Tại Bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đối với bị cáo Nguyễn Thành C đã hai lần bị kết án về tội “*Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy*” và “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng lại tiếp tục phạm tội, cho các bị cáo thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy và thu lợi bất chính 1.500.000 đồng. Do đó, lần phạm tội này cần thiết phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa cho xã hội.

Bị cáo Lai Minh D, có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó, Lai Minh D là người cung cấp ma túy và trực tiếp thuê phòng cho cả nhóm sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo Lê Nhật T1, Trần Văn H, Lê Công M góp tiền cho D đi mua ma túy về để cho Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Hữu D1, Lương Thị Kim H1, Dương Ngọc Ái M1 cùng sử dụng. Sau đó Nguyễn Thị Thanh T2 là người điều hành rủ rê Lê Thị A đến sử dụng trái phép chất ma túy. Như vậy, các bị cáo Lai Minh D, tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành, nhưng có vai trò cao hơn các bị cáo còn lại nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo là đồng phạm khác là phù hợp.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thành C, Lai Minh D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới, lời trình bày của các bị cáo không đúng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự, do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thành C và Lai Minh D2.

[4]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Lê Công M, Lê Nhật T1, Trần Văn H, Nguyễn Thị Thanh T2, về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, xử lý vật chứng và các nội dung Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Nguyễn Thành C và Lai Minh D2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thành C và bị cáo Lai Minh D, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với cả hai bị cáo.

1/. Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 09 (Chín) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.

2/. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Lai Minh D 09 (Chín) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.

3/. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Lê Công M, Lê Nhật T1, Trần Văn H, Nguyễn Thị Thanh T2, về án phí hình sự sơ thẩm, xử lý vật chứng và các nội dung khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Nguyễn Thành C và Lai Minh D mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi